BẢNG GIÁ SỐ 6

PHỤ LỤC 104: BẢNG GIÁ ĐẤT Ở TẠI XÃ SƠN LANG

(Ban hành kèm Nghị quyết số 23/2025/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai)

ĐVT: đồng/m^2

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
1	Trường Sơn Đông (Tỉnh lộ 669)	Ranh giới xã Kbang, xã Sơn Lang	Hết ranh giới đất hộ ông Nguyễn Văn Bình (Bình - Vinh)	50.000		
		Ranh giới đất hộ ông Nguyễn Văn Bình	Hết ranh giới đất hộ Nguyễn Xuân Mùi	520.000		
		Ranh giới đất hộ Nguyễn Xuân Mùi	Hết ranh giới đất Cao Văn Công	400.000		
		Hết ranh giới đất Cao Văn Công	Hết ranh giới đất Nguyễn Văn Sinh	50.000		
		Ranh giới đất Nguyễn Văn Sinh	Giáp cầu sắt (Đăk Asêl)	310.000		
		Giáp cầu sắt (Đăk Asêl)	Hết ranh giới đất Nguyễn Văn Tòng	50.000		
		Hết ranh giới đất Nguyễn Văn Tòng	Ngã 3 làng Hà Lâm	140.000		
		Ngã 3 làng Hà Lâm	Ngã 3 vào thôn Trạm Lập	50.000		
		Ngã 3 vào thôn Trạm Lập	Hết ranh giới đất ông Hà -Tâm	175.000		
		Hết ranh giới đất ông Hà - Tâm	Ranh giới xã Đăk Rong (cũ)	140.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
2	Đường đi nhà máy Thủy điện Vĩnh Sơn	Ngã 3 Trường Sơn Đông	Ngã 3 La Bin (hết ranh giới đất hộ ông Đường)	520.000		
		Ngã 3 La Bin (hết ranh giới đất hộ ông Đường)	Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Đức - Phương)	400.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Đức - Phương)	Hết ranh giới đất hộ Minh - Duyên	310.000		
		Hết ranh giới đất hộ Minh-Duyên	Ngã 3 vào làng Hà Nừng	175.000		
		Ngã 3 vào làng Hà Nừng	Đến giáp ranh giới xã Vĩnh Sơn - xã Sơn Lang	120.000		
3	Đường đi làng Hà Nừng	Ngã 3 vào làng Hà Nừng (Hưng - Tới)	Ngã 4 (hết đất nhà ông Đinh Bai)	120.000		
		Ngã 4 (hết đất nhà ông Đinh Bai)	Hết đường (ngã 3 đường đi thủy điện Vĩnh Sơn)	85.000		
		Ngã 3 đường Trường Sơn Đông (hết ranh giới đất ông Đỗ Văn Thường)	Ngã 4 (hết ranh giới đất ông Đinh Giên)	120.000		
		Ngã 4 (hết đất nhà ông Đinh Văn Hùng)	Hết đường (hết ranh giới đất ông Đinh Đơn)	120.000		
		Khu dân cư làng Hà Nừng (các tuyến đường còn lại)		85.000		
4	Đường đi hồ B	Ngã 3 La Bin (hết ranh giới đất ông Đường)	Hết ranh giới đất hộ Hà - Mạnh	400.000		
5	Đường đi thôn Hợp Thành (Thôn 3 cũ)	Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Vượng)	Hết đường (hết ranh giới đất ông Bình - Hằng)	310.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Tuấn - Hoàn)	Hết đường	260.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Tiến Hoài)	Hết đường	260.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Tần - Công)	Hết đường	260.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Nguyên - Lâm)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Nhung - Khuê)	260.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Trung Ngân)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Nguyễn Hữu Trinh)	260.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Nguyễn Thị Thìn)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Hiếu - Tâm)	245.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ bà Thìn)	Hết đường	245.000		
		Ngã 3 (hết đất hộ Thu - Ngân)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết đất hộ Mậu - Hải)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Tám-Dũng)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Thân - Táo)	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Tân Thịnh)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Nguyễn Thanh Khiết)	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Tiến Bích)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Nguộc)	175.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Bằng - Lý)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Diên - Phúc)	175.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
6	Đường vào thôn Trạm Lập (Thôn 4 cũ)	Ngã 3 đường Trường Sơn Đông (hết ranh giới đất hộ Lưu Bá Minh)	Hết đường (ngã 4 đi trụ sở Cty LN Trạm Lập)	310.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (Hết ranh giới đất bà Tâm)	Hết đường (ngã 4 đi trụ sở CT TNHH MTV LN Trạm Lập)	210.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Dung - Hồng)	Hết đường	190.000		
7	Đường vào thôn Trạm Lập	Ngã 4 (hết ranh giới đất hộ Trần Ngọc Tiện)	Hết đường (cổng Công ty Trạm lập)	260.000		
		Hết thổ cư hộ Nguyễn Viết Quãng	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Tuấn Mai)	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Huyền Quốc)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Đặng Công Thuật)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Nguyễn Trọng Biên)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Lê Văn Hà)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Cao Văn Sáu)	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 đường đi Thôn 4 (hết đất nhà Huệ - Khoa)	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Thúy - Khương)	120.000		
8	Đường đi thôn Trạm Lập	Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ bà Nến)	Hết đường	190.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Đinh Văn Đào) đến hết đường	Hết đường	190.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Cao Thanh Lương) đến hết đường	Hết đường	190.000		
9	Đường liên thôn Trạm Lập, Điện Biên	Ngã 4 đi trụ sở Cty LN Trạm Lập	Giáp ranh giới đất hộ Lê Kim Thành	310.000		
10	Đường vào làng Điện Biên	Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Nguyễn Xuân Long)	Hết thổ cư hộ Nguyễn Viết Quãng	260.000		
		Ngã 3 (hết đất hộ Nguyễn Xuân Lân)	Hết đường (hết ranh giới đất Lê Kim Thành)	260.000		
		Giáp ranh giới đất hộ Lê Kim Thành	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Ngô Trí Văn)	210.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Trường)	Hết đường (hết ranh giới đất nhà bà Lục)	175.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Đinh Thị Ngoãl)	Hết đường	120.000		
11	Đường vào làng Đăk Asêl	Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Đinh Glung)	Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Đinh Phong)	175.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết đất ông Đinh Lực)	Hết đường (giáp ranh giới đất ông Đinh Phong)	175.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất ông Đinh Phong)	Hết đường	140.000		
12	Đường đi thôn Thống Nhất (Thôn 1 cũ)	Ngã 3 (hết đất nhà ông Cẩm Lim)	Hết đường (hết ranh giới đất ông Dương - Thảo)	175.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Lê Xuân Thành)	Hết đường (hết ranh giới đất nhà Tám Dung)	175.000		
		Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Lâm Văn Phụng)	Hết đường	175.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết ranh giới đất hộ Trọng Phong)	Hết đường (nhà Mai Đào); Hết đường (đến nhà bà Thơm Lục)	310.000		
13	Đường đi làng Đăk Tơ Nglông	Ngã 3 Trường Sơn Đông (hết ranh giới đất hộ Tòng - Thương)	Hết đường (hết đất hộ Đinh Thoá)	120.000		
		Ngã 3 Trường Sơn Đông	Ngã 3 nhà rông văn hóa	120.000		
14	Đường đi làng Srắt	Ngã 3 đường Trường Sơn Đông	Hết đường (hết đất hộ Đinh Ơi)	85.000		
		Ngã 3 (hết đất ông Đinh Ơi)	Hết đường	85.000		
		Ngã 3 (hết đất ông Đinh Anhơm)	Hết đường	85.000		
		Ngã 3 (hết đất ông Đinh Ane)	Hết đường	85.000		
		Ngã 3 (hết đất ông Đinh Hláp)	Hết đường	85.000		
		Ngã 3 (hết đất bà Hen)	Hết đường	85.000		
		Nhà Rông (Làng Trong)	Hết ranh giới đất ông Đinh Văn Nghiên	85.000		
15	Đường làng Hà Lâm	Bắt đầu thổ cư hộ Đinh Ly	Hết đường (hết ranh giới đất hộ Glớp)	85.000		
16	Đường làng Hà Lâm qua làng Điện Biên	Hết ranh giới đất hộ Glớp	Ngã 3 (hết ranh giới đất hộ Trường)	85.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
17	Đường liên xã (xã Sơ Pai cũ)	Ngã 3 Trường Sơn Đông	Hết ranh giới đất nhà ông Sơn	200.000		
		Hết ranh giới đất nhà ông Sơn	Hết ranh giới đất nhà ông Khoằn	120.000		
		Hết ranh giới đất nhà ông Khoằn	Hết ranh giới đất ông Lượng Tình	490.000		
		Hết ranh giới thửa đất ông Lượng Tình	Giáp ranh giới xã Kbang	120.000		
		Ngã 3 đường liên xã (hết ranh giới đất bà Thường)	Hết ranh giới đất công ty Lâm nghiệp Sơ Pai	345.000		
		Hết đất công ty Lâm nghiệp Sơ Pai	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nga	185.000		
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Nga	Hết đường (ngã 3 Trường Sơn Đông)	155.000		
18	Đường liên thôn (xã Sơ Pai cũ)	Ngã 3 đường liên xã (trường mẫu giáo)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tuấn - Mao	140.000		
		Hết ranh giới thửa đất nhà ông Tuấn - Mao	Hết đường (giáp đường liên xã)	95.000		
		Ngã 3 đường liên xã (trước Trụ sở UBND xã Sơ Pai cũ)	Hết ranh giới thửa đất nhà ông Chính	120.000		
		Hết đất nhà ông Chính	Hết đường	95.000		
		Ngã 3 đường liên xã (hết ranh giới đất hộ Minh - Hồng)	Hết ranh giới đất bà Hào	120.000		
		Hết ranh giới đất bà Hào	Hết đường (giáp đường Trường Sơn Đông)	45.000		
19	Đường nội thôn (Thôn 1)			70.000		

STT	Tên đường	Đoạn đường		Vị trí 1 (Mặt tiền tuyến đường)	Vị trí 2	Vị trí 3
		Từ nơi	Đến nơi			
20	Đường nội thôn (Thôn 2)			80.000		
21	Đường nội thôn (Thôn 3) và đường nội thôn (Thôn 4)			60.000		
22	Đường nội thôn (Thôn 5)			45.000		
23	Đường nội làng (Làng Tơkơr, Buôn Lưới)			45.000		
24	Khu vực 1			138.000	110.000	88.000
25	Khu vực 2			97.000	77.000	62.000
26	Khu vực 3			68.000	54.000	43.000